

Bản án số: 33/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 25/4/2024

(V/v Tranh chấp yêu cầu ly hôn,
nuôi con)

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HD - TỈNH BL

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Hồng Diễm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lại Thiện Phong và ông Lâm Thái Hiệp

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhã Trúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện HD, tỉnh BL.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HD tham gia phiên tòa: Ông Danh Đạt, Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HD xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 299/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2023 về việc “Tranh chấp yêu cầu ly hôn và nuôi con”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Tạ Tú Kh, sinh năm 2000

Địa chỉ: ấp HC, thị trấn PL, huyện PL, tỉnh BL

Bị đơn: Anh Nguyễn Trung H, sinh năm 2000

Địa chỉ: ấp NP, xã NH, huyện HD, tỉnh BL

(Chị Kh có đơn xin xét xử vắng mặt, anh H vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 03/10/2023, lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Tạ Tú Kh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: giữa chị với anh Nguyễn Trung H đi đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, chung sống với nhau từ năm 2020 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn theo chị Kh trình bày: Do trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cãi vã nhau, anh H không lo làm ăn, chỉ ham chơi, từ đó vợ chồng bắt đầu quan điểm, dẫn đến đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc, hiện vợ chồng sống ly thân với nhau khoảng tháng 5/2023.

Nay chị nhận thấy vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, tình cảm không còn, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Trung H.

Về con chung: Chị Tạ Tú Kh xác định trong thời gian chung sống có 01 người con chung nhưng chưa làm thủ tục đăng ký khai sinh cho con, do vợ chồng chưa có giấy chứng nhận kết hôn, chị đặt tên cho con là Tạ S S, sinh ngày 15/7/2021, hiện con đang sống với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và về nợ chung: vợ chồng chị không có nợ chung nên khi ly hôn chị không đặt ra yêu cầu xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Tạ Tú Kh xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không đặt ra yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HD tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của nguyên đơn là đúng theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn anh Nguyễn Trung H chấp hành chưa nghiêm theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Kh và anh H.

Về nuôi con chung: đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Tạ S S cho chị Tạ Tú Kh nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh Nguyễn Trung H được quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Tạ Tú Kh xác định không đặt ra yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Tạ Tú Kh không đặt ra yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Tạ Tú Kh phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của chị Tạ Tú Kh đối với anh Nguyễn Trung H về việc tranh chấp yêu cầu ly hôn và nuôi con; Bị đơn anh Nguyễn Trung H có hộ khẩu thường trú tại huyện HD, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện HD.

Chị Tạ Tú Kh có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Kh.

Anh Nguyễn Trung H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng anh H vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Trung H.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Tạ Tú Kh và anh Nguyễn Trung H chung sống với nhau trên tinh thần tự nguyện, đến nay thì chị Kh và anh H đã có con chung, nhưng vẫn chưa đi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Như vậy việc không đi đăng ký kết hôn giữa chị Kh và anh H là đã vi phạm khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý”.

Khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...”

Do đó theo quy định của pháp luật thì hôn nhân giữa chị Kh và anh H không có giá trị pháp lý, không được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay chị Kh yêu cầu ly hôn với anh H thì Hội đồng xét xử không giải quyết cho chị Kh và anh H ly hôn với nhau, mà cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Kh và anh H là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Chị Tạ Tú Kh có nguyện vọng nuôi con khi ly hôn. Xét thấy cháu Tạ S S, sinh ngày 15/7/2021 đến thời điểm xét xử chưa đủ 36 tháng tuổi, theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 “Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi”, nên Hội đồng xét xử xem xét giao con chung cho chị Kh nuôi dưỡng giáo dục là hoàn toàn phù hợp.

Anh Nguyễn Trung H có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Tạ Tú Kh xác định không đặt ra yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Tạ Tú Kh xác định không đặt ra yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Tạ Tú Kh phải chịu theo quy định pháp luật.

[7] Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Tạ Tú Kh và anh Nguyễn Trung H là vợ chồng.

2/. Về con chung: Giao người con chung tên Tạ S S, sinh ngày 15/7/2021 cho chị Tạ Tú Kh nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh Nguyễn Trung H có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Tạ Tú Kh không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Tạm thời miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Trung H.

3/. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Tạ Tú Kh xác định không đặt ra yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4/. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Tạ Tú Kh phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007349 ngày 07 tháng 11 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HD.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho chị Tạ Tú Kh và anh Nguyễn Trung H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BL;
- VKSND huyện HD;
- Chi cục THADS huyện HD;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

Trương Hồng Diễm

